

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/02/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa ông Ồ và bà M

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy

2. Ông Lý Khắc Chung

-Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

-Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 506/2019/TLST.HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 519/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn Ồ, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: ấp BT, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp BT, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn O trình bày và có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân:* Giữa ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M do quen biết, tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân vào năm 1995, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 161 ngày 16/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bỏ nhà đi, không chăm sóc, bỏ bê chồng con, không tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Văn O yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

- *Về con chung:* Có 02 chung tên Trần Văn Th, sinh ngày 16/06/2001 đã thành niên bị bệnh tâm thần hiện nay đang sống với ông Trần Văn O và con chung chưa thành niên tên Trần Vi T, sinh ngày 02/10/2008 hiện nay đang sống với bà Nguyễn Thị M. Khi ly hôn ông Trần Văn O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Văn Th, sinh ngày 16/06/2001 đã thành niên bị bệnh tâm thần và không yêu cầu bà Nguyễn Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Trần Văn O đồng ý để cho bà Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Trần Vi T, sinh ngày 02/10/2008, ông Trần Văn O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Giữa ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có nên ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*. Bị đơn bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Nguyễn Thị M không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Tại phiên tòa:

+ Ông Trần Văn O trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bà Nguyễn Thị M vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị M.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn O, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị M không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn O. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn O là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông Trần Văn O được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Trần Văn Th và Trần Vi T lời trình bày của ông Trần Văn O thì ông và bà Nguyễn Thị M có con chung Trần Văn Th, sinh ngày 16/06/2001 đã thành niên bị bệnh tâm thần hiện nay đang sống với ông Trần Văn O và con chung chưa thành niên tên Trần Vi T, sinh ngày 02/10/2008 hiện nay đang sống với bà Nguyễn Thị M. Khi ly hôn ông Trần Văn O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Văn Th, sinh ngày 16/06/2001 đã thành niên bị bệnh tâm thần và không yêu cầu bà Nguyễn Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Trần Văn O đồng ý để cho bà Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Trần Vi T, sinh ngày 02/10/2008, ông Trần Văn O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, con chung Trần Văn Th, Trần Vi T được ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M giáo dục, chăm sóc nuôi dưỡng, quyền lợi của con chung được đảm bảo ổn định, nên ông Trần Văn O yêu cầu tiếp tục nuôi con chung và đồng ý cho bà Nguyễn Thị M nuôi con là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Giao con chung đã thành niên tên Trần Văn Th, sinh ngày 16/06/2001 bị bệnh tâm thần cho ông Trần Văn O được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung chưa thành niên tên Trần Vi T, sinh ngày 02/10/2008, cho bà Nguyễn Thị M được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị

M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung lẫn nhau. Ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M và các thành viên trong gia đình của ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M không được cản trở thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung lẫn nhau. Ông Trần Văn O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Trần Văn O trình bày về tài sản chung giữa ông và bà Nguyễn Thị M tự thỏa thuận và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay do không có mặt của bà Nguyễn Thị M để đối chất làm rõ các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Ông Trần Văn O là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao con chung đã thành niên tên Trần Văn Th, sinh ngày 16/06/2001 bị bệnh tâm thần cho ông Trần Văn O được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung chưa thành niên tên Trần Vi T, sinh ngày 02/10/2008 cho bà Nguyễn Thị M được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung lẫn nhau. Ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M và các thành viên trong gia đình của ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị M không được cản trở thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung lẫn nhau.

2.2. Ông Trần Văn O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Trần Văn O trình bày tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí:* Ông Trần Văn Ở phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005343 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Ông Trần Văn Ở đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Ông Trần Văn Ở có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị M vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã BC;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Việt Nam

